TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 9 – 2024
Về việc: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Tuấn Khanh
Bà Bùi Thị Hồng Lam
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Kim Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh ngày: 22/04/1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 220/9Y/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận B, thành phố H.
- *Bị đơn*: **Châu Ngọc T**, sinh ngày: 29/10/1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27/12/2023, bản tự khai đề ngày 16/4/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Châu Ngọc T kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau và sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, không hàn gắn tình cảm được. Quá trình chung sống, chị và anh T không có con chung, nợ chung. Tài sản chung: Chị không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Hồng Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:
- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Châu Ngọc T.
- Con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Tài sản chung: Chị không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Hồng Ncó đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 16/4/2024.

* Bị đơn anh Châu Ngọc T các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đến lần thứ hai đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 16/4/2024 (Bút lục số 19). Bị đơn anh Châu Ngọc T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh T đều vắng mặt. Anh T hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa phương (Theo đơn xin xác nhận của công an xã L ngày 27/12/2023, bút lục số 03). Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Châu Ngọc T kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/8/2020, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị N trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải nhau và sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, không hàn gắn tình cảm được. Chị Nvẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị N. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị Nvà anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung, nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Hồng N khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về tài sản chung: Đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị Hồng N khai không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Châu Ngọc T.

3. Về con chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Về tài sản chung: Đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị Hồng N khai không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003472 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị Ngọc đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Châu Ngọc Tvắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã L, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Số 25, ngày 31/8/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương